

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1923** /STC-QLNS  
V/v đề nghị báo cáo số lượng CBCC  
công tác ở vùng có điều kiện kinh tế -  
xã hội đặc biệt khó khăn – thiếu nước  
ngọt và sạch theo mùa

Quảng Trị, ngày **17** tháng **6** năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Vĩnh Linh, Gio Linh, Cồn Cỏ.

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020.

Để phục vụ công tác xây dựng phương án trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các địa phương, Sở Tài chính đề nghị các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện dự kiến số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thiếu nước ngọt và sạch theo mùa trên địa bàn tỉnh.

Lưu ý: *“Vùng thiếu nước ngọt và sạch theo mùa là vùng do điều kiện tự nhiên không có nước ngọt và sạch hoặc có nhưng không đủ phục vụ nhu cầu sinh hoạt từ 01 tháng liên tục trở lên trong năm”*

(Biểu mẫu báo cáo được đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở Tài chính: <http://stcquangtri.gov.vn>)

Báo cáo gửi Sở Tài chính **trước ngày 26/6/2020**, đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: [hothimyhanh@quangtri.gov.vn](mailto:hothimyhanh@quangtri.gov.vn).

Đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc; các PGĐ;
- Lưu: VT, QLNS.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh

**BÁO CÁO ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG TRỢ CẤP TIỀN MUA VÀ VẬN CHUYỂN NƯỚC NGỌT VÀ SẠCH THEO MÙA CÔNG TÁC Ở VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số TT	Xã, thôn	Địa phương báo cáo			Dự kiến đối tượng được hưởng (người)
		Số tháng thực tế thiếu nước ngọt và sạch	Khoảng cách vận chuyển nước ngọt và sạch (km)		
			Đến nơi ở	Đến nơi làm việc	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	
<b>A</b>	<b>HUYỆN ĐAKRÔNG</b>				
<b>I</b>	<b>Xã Khu vực III</b>	-	-	-	
1	UBND xã Tà Long	12	-	32	
2	UBND xã A Bung	12	-	70	
3	UBND xã Ba Nang	12	-	28	
4	UBND xã Húc Nghi	12	-	44	
5	UBND xã A Ngo	12	-	65	
6	UBND xã Tà Rụt	12	-	60	
7	UBND xã A Vao	12	-	70	
8	UBND xã Đakrông	12	-	10	
9	UBND xã Hướng Hiệp	12	-	7	
<b>II</b>	<b>Địa bàn thôn ĐBK</b>	-	-	-	

Số TT	Xã, thôn	Địa phương báo cáo			Dự kiến đối tượng được hưởng (người)
		Số tháng thực tế thiếu nước ngọt và sạch	Khoảng cách vận chuyển nước ngọt và sạch (km)		
			Đến nơi ở	Đến nơi làm việc	
<b>1</b>	<b>Xã Tà Long</b>	-	-	-	
<b>1.1</b>	<b>Trường Tiểu học Tà Long</b>	-	-	-	
1.1.1	Điểm trường thôn Pa Hy (KVC)	10	-	31	
1.1.2	Điểm trường thôn Vôi - Kè (tên thôn mới: Trại Cá)	10	-	26	
1.1.3	Điểm trường thôn A Đu 1 (tên thôn mới: Ly Tôn)	10	-	38	
1.1.4	Điểm trường thôn Ly Tôn	10	-	40	
1.1.5	Điểm trường thôn Tà Lao	10	-	36	
1.1.6	Điểm trường thôn Sa Ta (tên thôn mới: Xi Pa)	10	-	42	
1.1.7	Điểm trường thôn Chai	10	-	46	
1.1.8	Điểm trường thôn A Đu2 (tên thôn mới: Pa ngày)	10	-	49	
1.1.9	Điểm trường thôn Pa Ngày	10	-	40	
<b>1.2</b>	<b>Trường PTDTBT THCS Tà Long</b>	-	-	-	
1.2.1	Điểm trường thôn Pa Hy	10	-	31	
<b>1.3</b>	<b>Trường Mầm non Tà Long</b>	-	-	-	
1.3.1	Điểm trường thôn Pa Hy (KVC)	10	-	31	
1.3.2	Điểm trường thôn Vôi (tên thôn mới: Trại Cá)	10	-	26	
1.3.3	Điểm trường thôn Tà Lao	10	-	36	